

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **61/2022/DS-ST**

Ngày 06/6/2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Yên.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 253/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-DS ngày 20/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐST-DS ngày 13/5/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T

Trụ sở chính: 266-268 Nam Kỳ Khởi N, Phường tám, Quận ba, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Tiền Giang. Theo Giấy ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020 của Tổng giám đốc ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T.

Địa chỉ: Số 6 đường Đinh Bộ L, Phường hai, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Ông Giải ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Quốc S, sinh năm 1978 - chức vụ: chuyên viên quản lý nợ - Chi nhánh Tiền Giang (có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Số 6 đường Đinh Bộ L, Phường hai, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông Bùi Hùng T1, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: 37/11 Hồ Văn N, Phường năm, thành phố MT, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 30/11/2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng là ông Nguyễn Quốc S trình bày:

Ngày 18/3/2016, ông Bùi Hùng T1 có ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T CN Tiền Giang hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng

thẻ tín dụng của Ngân hàng)

Căn cứ thu nhập của ông Bùi Hùng T1, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho ông T1 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (ngày 30/6/2021), ông T1 đã thực hiện các giao dịch với Ngân hàng với tổng số tiền là 788.672.892 đồng, tiền lãi là 2.759.267 đồng, tiền phí là 4.557.317 đồng, tính đến ngày 30/6/2021, ông T1 đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 777.896.000 đồng (trong đó: vốn 772.516.222 đồng, lãi và phí là 5.379.778 đồng). Kể từ đó cho đến nay, ông T1 ngưng không thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở tạo điều kiện cho ông T1 thanh toán nhưng ông T1 vẫn không có thiện chí trả nợ.

Ngân hàng yêu cầu ông Bùi Hùng T1 phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Tiền Giang số tiền tạm tính đến ngày 30/11/2021 là 21.692.342 đồng, trong đó: tiền vốn 18.093.476 đồng, tiền lãi quá hạn là 3.598.866 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau ngày 30/11/2021, nếu ông T1 chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi quá hạn của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên hòa giải, Ngân hàng yêu cầu ông T1 trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 28/3/2022 là 24.467.938 đồng (dư nợ gốc: 18.093.476 đồng, lãi quá hạn: 6.374.462 đồng).

- Bị đơn ông Bùi Hùng T1 đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông Bùi Hùng T1 vẫn không cung cấp ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T trình bày: Ngân hàng yêu cầu ông Bùi Hùng T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền vốn 18.093.476 đồng và tiền lãi quá hạn 8.021.002 đồng (với mức lãi suất trong hạn 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn), tính từ ngày 30/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 06/6/2022, tổng cộng là 26.114.478 đồng và sau ngày 06/6/2022 ông T1 còn phải trả thêm tiền lãi của Hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Bùi Hùng T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Bùi Hùng T1.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 18/3/2016, ông Bùi Hùng T1 có ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T- Chi nhánh Tiền Giang Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng đã cấp cho ông T1 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Theo bản tóm tắt sao kê ngày 06/6/2022 của Ngân hàng thể hiện đến ngày 30/6/2021 ông T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 788.672.892 đồng, tiền lãi là 2.759.267 đồng, tiền phí

là 4.557.317 đồng, ông T1 đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 777.896.000 đồng (trong đó: vốn 772.516.222 đồng, lãi và phí là 5.379.778 đồng). Hiện còn nợ ngân hàng tiền vốn 18.093.476 đồng, lãi quá hạn 8.021.002 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của ngân hàng trình bày: Ngày 30/6/2021 ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn đến ngày 06/6/2022 số tiền ông T1 chưa thanh toán cho Ngân hàng là 26.114.478 đồng (trong đó: vốn 18.093.476 đồng, lãi quá hạn 8.021.002 đồng). Như vậy, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo cam kết ràng buộc bởi điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T yêu cầu ông Bùi Hùng T1 trả số tiền vốn 18.093.476 đồng, lãi quá hạn 8.021.002 đồng (tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 06/6/2022), tổng cộng số tiền 26.114.478 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Theo án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua và công bố theo Quyết định số 689/QĐ ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Bùi Hùng T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Về án phí: Ngân hàng yêu cầu ông Bùi Hùng T1 trả tổng cộng số tiền 26.114.478 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Bùi Hùng T1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với mức thu là 1.305.000 đồng (26.114.478 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội; Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Buộc ông Bùi Hùng T1 trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền vốn 18.093.476 đồng và tiền lãi 8.021.002 đồng, tổng cộng 26.114.478 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm mười bốn ngàn bốn trăm bảy mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Bùi Hùng T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Ông Bùi Hùng T1 phải chịu 1.305.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền 540.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004551 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự T1 phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Bùi Hùng T1 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố MT;
- Chi cục THADS TP.MT;
- Các đương sự:
 - + Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T;
 - + Ông Bùi Hùng T1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đinh Thị Sang